

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 29/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Nam Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Phương

Ông Phạm Bá Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Minh Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện VKSND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1-Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm: 1991; ĐKKHKT: Số 9 H, M, K, Hà Nội; Nơi ở: Khu lòng sông ngõ 76 A, phường T, H, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C và bà: Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

2- Họ và tên: **Phạm Thị T2**, sinh năm: 1994; HKTT: Số 28 H, phường N, K, Hà Nội; Nơi ở: Khu lòng sông ngõ 76 A, phường T, H, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Minh S (đã chết) và bà: Đỗ Thị Th; Con: 01 người con, hiện được 11 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23h15' ngày 21/9/2023, tổ Công tác công an phường Vĩnh Phúc đang tuần tra địa bàn, khi đến khu vực trước số 7 ngõ 6 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, Ba

Đình, Hà Nội, phát hiện Nguyễn Ngọc T1 điều khiển xe máy Wave, màu đỏ đen, BKS: 29B1-055.60 chở Phạm Thị T2 ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T1 dừng xe và tiến hành kiểm tra. Qua quá trình kiểm tra, T2 tự nguyện lấy ra 03 gói nilong chứa tinh thể màu trắng từ bên trong áo ngực bên trái của T2 giao nộp cho tổ công tác. Tại chỗ, T1 và T2 đồng khai nhận tinh thể màu trắng bên trong 03 gói nilong là ma túy đá, mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa T1 và T2 về trụ sở để làm rõ.

Ngoài số ma túy bị thu giữ nêu trên, cơ quan công an thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Ngọc T1: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, 64GB, Imei 352856113687155, Số sim: 0967821091; 01 chiếc xe máy Wave, màu đỏ đen, BKS: 29B1-055.60.

Thu giữ của Phạm Thị T2: 01 (một) điện thoại Iphone 6S PLUS màu ghi; Số tiền 20.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 6476/KLKTHS ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội: *“Tinh thể màu trắng bên trong 03 gói nilong đều là ma túy loại Methamphetamin, tổng khối lượng 1,810 gam”*.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Thị T2 cùng khai nhận: Khoảng 22h30' ngày 21/9/2023, T1 và T2 ngồi chơi tại Khu lòng sông 76 A, T, H, Hà Nội. T1 rủ T2 cùng nhau sử dụng ma túy đá, T2 đồng ý. Sau đó, T1 sử dụng số điện thoại 0967821091 gọi đến số điện thoại 0589486206 để hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Người đàn ông hẹn T1 đến gần nhà tang lễ bệnh viện 354 để lấy ma túy. T1 điều khiển xe máy Wave, màu đỏ đen, BKS: 29B1-055.60 chở Phạm Thị T2 ngồi sau đến gần nhà tang lễ bệnh viện 354 đứng chờ. Một lúc sau, người đàn ông nói trên đi ra gặp T1, T1 dùng tay phải đưa cho người này số tiền 1.500.000 đồng, anh ta cầm tiền rồi lấy 03 gói nilong có chứa ma túy đá đưa cho T1. T1 đưa cho T2 cất giữ ma túy, T1 điều khiển xe máy. T2 cầm 03 gói ma túy T1 đưa giấu vào áo ngực bên trái đang mặc. Khi T1 cùng T2 quay về đi tìm nơi để sử dụng, đến trước số 7 ngõ 6 Đội Nhân thì bị Cơ quan công an phường Vĩnh Phúc kiểm tra và bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận tội của T1 và T2 phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, hiện trường và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung nêu trên bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 11/01/2024, của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Thị T2 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự

2015. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T1 từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù; bị cáo Phạm Thị T2 từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng bao gồm:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bao niêm phong bên trong có 1,810 gam ma túy loại Methamphetamin, đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Thị T2.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động Iphone 11 promax 64G đã cũ, có số sim 0967821091, imail: 352856113687155 thu giữ của Nguyễn Ngọc T1 do T1 sử dụng liên lạc mua ma túy về sử dụng

Áp dụng khoản 5 Điều 249 tịch thu sung công 01 (một) điện thoại iphone 6S Plus màu ghi và số tiền 20.000 đồng thu giữ của Phạm Thị T2.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu đỏ đen, BKS: 29B1-055.60. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình đã tiến hành xác minh xác định xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Sỹ Đ (Sinh năm: 1962, HKTT: 183 C, B, Hà Nội). Ông Đ khai chiếc xe trên cho Nguyễn Ngọc T1 mượn để đi lại, ông Đ không biết hành vi của T1 sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình đã ra Quyết định trao trả vật chứng và trả xe cho ông Đ.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Hồi 23h15' ngày 21/9/2023, tại khu vực trước cửa nhà số 7 ngõ 6 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội, Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Thị T2 có hành vi tàng trữ trái phép 1,810 gam chất ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị công an phường Vĩnh Phúc bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy là chất gây nghiện được nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt khác hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng bao gồm:

Đối với 01 (một) bao niêm phong bên trong có 1,810 gam ma túy loại Methamphetamin, đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Thị T2 là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) Điện thoại di động Iphone 11 promax 64G đã cũ, có số sim 0967821091, imail : 352856113687155 thu giữ của Nguyễn Ngọc T1 được T1 sử dụng liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Đối với 01 (một) điện thoại iphone 6S Plus màu ghi và số tiền 20.000 đồng thu giữ của Phạm Thị T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T2.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu đỏ đen, BKS: 29B1-055.60. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình đã tiến hành xác minh xác định xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Sỹ Đ (Sinh năm: 1962, HKTT: 183 C, B, Hà Nội). Ông Đ khai chiếc xe trên cho Nguyễn Ngọc T1 mượn để đi lại, ông Đ không biết hành vi của Đ sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan cảnh sát

điều tra – Công an quận Ba Đình đã ra Quyết định trao trả vật chứng và trả xe cho ông Đ.

Đối với người bán ma túy cho T1, do T1 khai không biết tên tuổi địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[8]. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Thị T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày : 22/09/2023.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T2 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày : 22/09/2023.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng bao gồm:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bao niêm phong bên trong có 1,810 gam ma túy loại Methamphetamin đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Thị T2.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động Iphone 11 promax 64G đã cũ, có số sim 0967821091, imail: 352856113687155.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thu T2: 01 (một) điện thoại iphone 6S Plus màu ghi, và số tiền 20.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 79/THA ngày 26/01/2024 giữa Công an quận Ba Đình với Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản số: 10049745 ngày 26/01/2024 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Phạm Thị T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 1,4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Nam Hải